

Số: /KH-UBND

Kiến Hải, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ (KH-CN), đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyển đổi số (CDS) quốc gia; Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã Kiến Hải ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2026 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các chương trình, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tập trung thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy và Kế hoạch hành động 09-KH/ĐU ngày 03/9/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy bảo đảm thống nhất về mục tiêu, nội dung và lộ trình triển khai.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP; Kế hoạch hành động số 12-KH/TU và Kế hoạch hành động 09-KH/ĐU; qua đó góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 của xã.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các phòng, ban, ngành, đơn vị xã; nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu trong triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; từng bước hiện thực hóa mục tiêu xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, động lực chủ yếu thúc đẩy phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế – xã hội xã trong kỷ nguyên mới.

2. Yêu cầu

- Tổ chức triển khai thống nhất, đồng bộ các nhiệm vụ từ cấp thành phố đến cơ sở; tăng cường phối hợp liên ngành, giữa các Sở, ban, ngành thành phố với các cơ quan, đơn vị liên quan, bảo đảm triển khai kịp thời, đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra..

- Việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phải bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, chương trình, kế hoạch của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, các Sở, ngành và Ban Thường vụ Đảng ủy; đồng thời phù hợp với các chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân (UBND) xã và điều kiện, tình hình thực tế của địa phương, bảo đảm hiệu quả trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn.

- Bám sát thực tiễn, kế thừa và phát huy các kết quả đã đạt được, tạo chuyển biến rõ nét và đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gắn chặt với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và xã.

- Huy động tối đa các nguồn lực và sự tham gia của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp trong triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; các phòng, ban, ngành xã và các đơn vị có liên quan chủ động, tích cực, phối hợp chặt chẽ, kịp thời trong tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã về phát triển KH-CN, ĐMST và CDS

1.1. Tổ chức tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 09-KH/ĐU; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền phù hợp điều kiện cấp xã (hệ thống truyền thanh cơ sở, công/trang thông tin điện tử, mạng xã hội, nhóm Zalo/ứng dụng OTT của thôn, tổ dân phố, pano/áp phích, tuyên truyền miệng tại hội nghị, sinh hoạt chi bộ, đoàn thể), bảo đảm thiết thực, hiệu quả, đúng định hướng.

1.2. Cụ thể hóa nhiệm vụ, giải pháp phát triển KH-CN, ĐMST và CDS theo nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả”; xác định

chỉ tiêu, sản phẩm đầu ra và nguồn lực thực hiện để theo dõi, kiểm tra, đánh giá. Chủ tịch UBND xã trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước UBND thành phố; phân công công chức đầu mối theo dõi từng lĩnh vực; rà soát, bố trí cán bộ có năng lực, chuyên môn phù hợp (công nghệ thông tin, dữ liệu, thống kê, khoa học kỹ thuật) tham gia tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

1.3. Xây dựng, triển khai chương trình học tập trên nền tảng số phù hợp đối tượng cấp xã; duy trì phong trào “học tập số” thường xuyên; phổ cập kiến thức KHCN, ĐMST, kỹ năng số và công nghệ số cơ bản cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và Nhân dân; lồng ghép trong các lớp bồi dưỡng, tập huấn, sinh hoạt chuyên đề tại cơ sở.

1.4. Tổ chức phát động phong trào thi đua tại xã thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU; kịp thời phát hiện, biểu dương, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh có thành tích trong chuyển đổi số; khuyến khích sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp số trong xử lý công việc, cải thiện chất lượng phục vụ Nhân dân, nâng cao năng suất lao động.

2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS

2.1. Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời các văn bản chỉ đạo, cơ chế, chính sách của Trung ương và Thành phố về KHCN, ĐMST và CDS; xây dựng, ban hành theo thẩm quyền các kế hoạch, chương trình công tác hằng năm của UBND xã. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện phân cấp, ủy quyền theo quy định; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước tại xã, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh.

2.2. Xây dựng, cập nhật và tổ chức triển khai Kế hoạch KHCN, ĐMST và CDS năm 2026 của xã phù hợp quy hoạch, chiến lược, định hướng phát triển của Thành phố và yêu cầu nhiệm vụ cấp xã; xác định nhiệm vụ trọng tâm, lĩnh vực ưu tiên gắn với phát triển kinh tế - xã hội địa phương, chuyển đổi số trong quản lý và cung cấp dịch vụ công; đề xuất các nhiệm vụ, dự án trọng điểm (nếu có) để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, hỗ trợ.

2.3. Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ trong UBND xã và các bộ phận chuyên môn theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng; phân công đầu mối phối hợp với các sở, ngành của Thành phố và đơn vị cung cấp dịch vụ số. Thực hiện cơ chế phối hợp liên thông trong xử lý công việc, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về KHCN, ĐMST và CDS tại cơ sở.

2.4. Bố trí, lồng ghép nguồn lực trong dự toán ngân sách xã cho các nhiệm vụ KHCN, ĐMST và CDS năm 2026 theo quy định; ưu tiên chi cho hạ tầng số, nền tảng dùng chung, đào tạo kỹ năng số, an toàn thông tin. Tăng cường huy động

nguồn lực xã hội hóa, lồng ghép với các chương trình, dự án liên quan; khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đồng hành.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho KHCN, ĐMST và CDS

3.1. Cân đối, bố trí kinh phí trong phạm vi khả năng ngân sách xã để thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ưu tiên các nội dung trực tiếp phục vụ quản lý điều hành, cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công. Trường hợp có điều kiện, phân đầu bố trí tỷ lệ chi phù hợp theo định hướng của Thành phố.

3.2. Huy động các nguồn lực ngoài ngân sách đầu tư cho KHCN, ĐMST và CDS thông qua hợp tác công tư, tài trợ, đóng góp tự nguyện, xã hội hóa; phối hợp với doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ hỗ trợ hạ tầng, thiết bị và giải pháp số tại cơ sở.

3.3. Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của UBND xã (mạng LAN/WiFi, đường truyền Internet, thiết bị đầu cuối, máy chủ/thiết bị lưu trữ, bảo mật); bảo đảm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và phục vụ triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ tại cấp xã.

3.4. Đẩy mạnh phát triển kinh tế số, xã hội số và chuyển đổi số các lĩnh vực trên địa bàn xã; tăng cường khai thác, kết nối, chia sẻ hiệu quả các cơ sở dữ liệu theo hướng “dữ liệu dùng chung”; thúc đẩy mở dữ liệu ở mức phù hợp; từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu trong quản lý nhà nước và các lĩnh vực kinh tế - xã hội của địa phương.

3.5. Thực hiện kết nối, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu với hạ tầng dữ liệu chung của thành phố Hải Phòng theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; tham gia cập nhật dữ liệu nền (dân cư, đất đai, hộ tịch, an sinh xã hội, văn hóa, du lịch, phản ánh kiến nghị...) phục vụ điều hành và cung cấp dịch vụ công.

3.6. Xây dựng và triển khai kế hoạch ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong một số nghiệp vụ phù hợp tại cấp xã (tổng hợp báo cáo, tra cứu văn bản, trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, hướng dẫn thủ tục hành chính, tiếp nhận phản ánh kiến nghị...); thúc đẩy ứng dụng AI an toàn, có kiểm soát nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả quản lý, từng bước hình thành môi trường làm việc số.

3.7. Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân; xây dựng phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin của UBND xã; tăng cường giám sát, cảnh báo sớm, sao lưu dữ liệu, ứng cứu sự cố; ưu tiên sử dụng sản phẩm, giải pháp an toàn thông tin “Make in Viet Nam” theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển KHCN, ĐMST và CDS

4.1. Tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; rà soát nhu cầu nhân lực phục vụ chuyển đổi số; cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng kỹ

năng số, quản trị dữ liệu, an toàn thông tin và ứng dụng công nghệ trong công vụ; ưu tiên bố trí công chức kiêm nhiệm/đầu mối am hiểu CNTT phụ trách tham mưu triển khai nhiệm vụ CDS.

4.2. Phối hợp với ngành giáo dục và các cơ sở đào tạo trên địa bàn (nếu có) triển khai hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục, khuyến khích học tập STEM/STEAM; lồng ghép nội dung kỹ năng số trong các hoạt động giáo dục cộng đồng, góp phần hình thành nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển KHCCN, ĐMST và CDS.

4.3. Chỉ đạo cán bộ, công chức, người lao động tham gia đầy đủ các chương trình đào tạo, bồi dưỡng do Thành phố và các sở, ngành tổ chức về KHCCN, công nghệ số, AI, an toàn thông tin và các nền tảng số dùng chung; bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu học tập, cập nhật kiến thức theo quy định.

4.4. Tổ chức đào tạo, hướng dẫn kỹ năng số cho người dân thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng; tập trung hỗ trợ nhóm yếu thế (người cao tuổi, lao động tự do, hộ sản xuất nhỏ) tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử và các nền tảng số thiết yếu.

5. Đẩy mạnh CDS, ứng dụng KHCCN, ĐMST trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

5.1. Bảo đảm công tác chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của UBND xã thực hiện trên môi trường số, sử dụng các nền tảng số dùng chung theo quy định của Thành phố; chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình xử lý công việc, biểu mẫu, chế độ báo cáo; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử. Rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính; tăng cường tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến; giảm tối đa giao dịch trực tiếp không cần thiết; nâng cao chất lượng phục vụ, xây dựng hình ảnh “Chính quyền thân thiện”.

5.2. Tổ chức cập nhật, khai thác kho dữ liệu dùng chung phục vụ quản lý, điều hành của xã; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống cơ sở dữ liệu của thành phố theo hướng dẫn, bảo đảm đúng quy định về quản lý dữ liệu và an toàn thông tin.

5.3. Xây dựng, cập nhật hệ thống thông tin báo cáo kinh tế - xã hội của xã, bảo đảm số liệu đầy đủ, kịp thời, thống nhất; thực hiện báo cáo điện tử, gửi nhận văn bản điện tử và khai thác dữ liệu phục vụ điều hành, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

5.4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý văn hóa, thông tin cơ sở; số hóa dữ liệu hoạt động văn hóa, lễ hội, phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; tăng cường tuyên truyền trên nền tảng số, nâng cao hiệu quả truyền thông cơ sở.

5.5. Rà soát, hoàn thành số hóa thông tin các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn xã; cập nhật dữ liệu, phối hợp cung cấp thông tin phục vụ xây dựng bản

đề số quản lý di tích của Thành phố; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan trong công tác quản lý, khai thác, quảng bá di tích theo quy định.

5.6. Thúc đẩy phát triển kinh tế số ở cơ sở; khuyến khích áp dụng thương mại điện tử, thanh toán điện tử, hóa đơn điện tử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ quảng bá, tiêu thụ sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của địa phương trên sàn thương mại điện tử và kênh số.

5.7. Đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp số về mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm; tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; góp phần minh bạch thông tin thị trường, bảo vệ người tiêu dùng, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm chủ lực địa phương.

5.8. Từng bước triển khai ứng dụng trợ lý ảo/AI phù hợp trong hỗ trợ cán bộ, công chức xử lý công việc và hỗ trợ người dân tra cứu, hướng dẫn thủ tục hành chính; ưu tiên các tình huống sử dụng thiết thực, dễ triển khai, bảo đảm tuân thủ quy định về bảo mật, an toàn thông tin.

5.9. Phối hợp với doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng số trên địa bàn xã; rà soát, đề xuất vị trí, phương án bảo đảm phủ sóng thông tin di động, nâng cao chất lượng dịch vụ; phối hợp triển khai hạ tầng viễn thông băng rộng, sẵn sàng tiếp nhận triển khai công nghệ 5G theo kế hoạch của Thành phố.

5.10. Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng đối với hệ thống thông tin của UBND xã và các nền tảng số sử dụng; quản lý tài khoản, phân quyền, sao lưu dữ liệu; phối hợp xử lý sự cố, phòng chống tấn công mạng; tuyên truyền nâng cao nhận thức an toàn thông tin cho cán bộ và Nhân dân.

5.11. Tăng cường áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các công cụ cải tiến năng suất chất lượng trong hoạt động quản lý và sản xuất, kinh doanh; khuyến khích cơ sở sản xuất, dịch vụ áp dụng công cụ hỗ trợ sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh phù hợp quy mô; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp/hộ kinh doanh tiếp cận các chương trình nâng cao năng suất chất lượng của Thành phố.

6. Phối hợp thúc đẩy hoạt động KHCN, ĐMST và CDS trong doanh nghiệp, hộ kinh doanh

6.1. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã trên địa bàn ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số; khuyến khích sử dụng chữ ký số, hóa đơn điện tử, phần mềm quản lý bán hàng, thanh toán không dùng tiền mặt; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả hoạt động.

6.2. Khuyến khích doanh nghiệp, hộ kinh doanh có năng lực tham gia đầu tư, phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số và các hạ tầng phục vụ đô thị/nông thôn thông minh theo định hướng của Thành phố; phối hợp tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng, thủ tục theo quy định.

6.3. Đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số; khuyến khích tham gia sàn thương mại điện tử, kênh bán hàng trực tuyến; phối hợp tập huấn kỹ năng kinh doanh số, bảo đảm an toàn giao dịch, bảo vệ dữ liệu cá nhân, nâng cao niềm tin của người tiêu dùng.

7. Tăng cường hợp tác trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS

Tổ chức các hoạt động khảo sát, học tập kinh nghiệm theo kế hoạch và điều kiện thực tế của xã; chủ động phối hợp với các sở, ngành Thành phố, các đơn vị nghiên cứu, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp công nghệ để tiếp nhận, nhân rộng các mô hình hiệu quả về KHCN, ĐMST và CDS phù hợp với đặc điểm địa phương. Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm giữa các xã, phường; lựa chọn giải pháp thiết thực, khả thi để triển khai tại cơ sở, góp phần hoàn thành mục tiêu phát triển KHCN, ĐMST và CDS năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã xây dựng nhiệm vụ cụ thể về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong năm 2026 và phân công cho các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã, các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan và Tổ công nghệ số cộng đồng chủ động tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

2. Các phòng chuyên môn, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện; thường xuyên rà soát, cập nhật tiến độ, kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; rà soát báo cáo Ủy ban nhân dân xã kết quả thực hiện (gửi phòng Văn hoá – Xã hội để tổng hợp).

3. Giao phòng Văn hoá - Xã hội chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, cần sửa đổi, bổ sung, Thủ trưởng các phòng, đơn vị chủ động, kịp thời thông tin về Phòng Văn hoá – Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo bổ sung, điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN (để báo cáo);
- TT ĐU; TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Các phòng, ban, đơn vị;
- Tổ công nghệ số cộng đồng;
- Lưu VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Chung Nhật Lệ

PHỤ LỤC DANH MỤC
CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN THƯỜNG XUYÊN
(Kèm theo Kế hoạch /KH-UBND ngày /01/2026 của Ủy ban nhân dân xã)

STT	Nội dung công việc	Người đứng đầu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn thành phố về phát triển KHCN, ĐMST và CDS					
1	Tổ chức tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 09-KH/ĐU; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền phù hợp điều kiện cấp xã (truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử, mạng xã hội, tuyên truyền tại thôn, tổ dân phố...)	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Văn phòng HĐND&UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm DVSNC; các thôn, tổ dân phố	Sản phẩm/tài liệu tuyên truyền	Thường xuyên
2	Cụ thể hóa nhiệm vụ, giải pháp theo nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả”; phân công đầu mối theo dõi, đánh giá thực hiện các nhiệm vụ KHCN, ĐMST và CDS	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan	Thông báo phân công/Báo cáo	Hàng năm/Thường xuyên
3	Duy trì phong trào “học tập số”; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số, phổ cập kiến thức KHCN, ĐMST cho cán bộ, công chức và Nhân dân (lồng ghép sinh hoạt chuyên đề, tập huấn Đề án 06...)	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội	Tổ công nghệ số cộng đồng; các đoàn thể; Trung tâm DVSNC	Báo cáo	Thường xuyên

STT	Nội dung công việc	Người đứng đầu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
4	Tổ chức phong trào thi đua, biểu dương, đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích; phát hiện, nhân rộng sáng kiến, giải pháp số tại cơ sở	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể	Báo cáo	Hàng năm
II	Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS					
5	Rà soát, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính; kiến nghị, tham mưu tháo gỡ vướng mắc về cơ chế, chính sách lĩnh vực KHCN, ĐMST, CDS thuộc thẩm quyền cấp xã; tổng hợp nội dung vượt thẩm quyền báo cáo thành phố	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan	Báo cáo	Thường xuyên
6	Xây dựng, cập nhật Kế hoạch KHCN, ĐMST và CDS năm 2026 của xã; xác định nhiệm vụ trọng tâm, chỉ tiêu, sản phẩm; đề xuất nhiệm vụ/dự án cần hỗ trợ cấp trên	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND&UBND; Phòng Kinh tế; đơn vị liên quan	Kế hoạch ban hành	Quý I/2026
III	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho KHCN, ĐMST và CDS					
7	Tổ chức ứng dụng CNTT/CDS trong quản lý, điều hành của UBND xã; sử dụng hiệu quả các nền tảng dùng chung; chuẩn hóa, số hóa hồ sơ công việc	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các phòng chuyên môn; Trung tâm PVHCC	Báo cáo kết quả CDS	Thường xuyên
8	Bố trí, lồng ghép và sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN, ĐMST, CDS theo quy định; huy động xã hội hóa nguồn lực	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Báo cáo	Hàng năm

STT	Nội dung công việc	Người đứng đầu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
9	Phối hợp phát triển hạ tầng số (cáp quang, Internet, Wi-Fi công cộng, phủ sóng di động); bảo đảm yêu cầu triển khai Đề án 06/CP	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội	Doanh nghiệp viễn thông; Công an xã	Báo cáo/biên bản phối hợp	Hàng năm
10	Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; sao lưu dữ liệu, quản lý tài khoản; phối hợp ứng cứu sự cố	Trưởng Công an xã	Công an xã	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Báo cáo	Thường xuyên
IV	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển KHCN, ĐMST và CDS					
11	Tổ chức/đăng ký tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, dữ liệu, an toàn thông tin, AI theo chương trình của thành phố; bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu học tập	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Danh sách/giấy chứng nhận	Hàng năm
12	Tổ chức đào tạo, hướng dẫn kỹ năng số cho người dân thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng; hỗ trợ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội	Tổ công nghệ số cộng đồng; đoàn thể	Báo cáo	Thường xuyên
V	Đẩy mạnh CDS, ứng dụng KHCN, ĐMST trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm quốc phòng và an ninh					
13	Đẩy mạnh tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan	Báo cáo	Thường xuyên
14	Cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu chuyên ngành; kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định; bảo đảm dữ liệu “đúng - đủ - sạch	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị		Báo cáo	Hàng năm/Thường xuyên

STT	Nội dung công việc	Người đứng đầu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	- sống”					
15	Ứng dụng số trong quản lý văn hóa, giáo dục, y tế, an sinh xã hội; số hóa dữ liệu di tích, phối hợp cập nhật bản đồ số di tích của thành phố	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan	Báo cáo	Hàng năm
16	Thúc đẩy kinh tế số: thương mại điện tử, thanh toán điện tử, hóa đơn điện tử; hỗ trợ quảng bá sản phẩm OCOP/sản phẩm đặc trưng trên kênh số	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm DVSNC; đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng năm
17	Ứng dụng mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc trong quản lý sản phẩm, hàng hóa; tăng cường minh bạch thị trường, bảo vệ người tiêu dùng	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng năm
18	Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; tăng cường bảo vệ bí mật nhà nước trên môi trường số	Trưởng Công an xã	Công an xã	Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan	Báo cáo	Hàng năm
VI	Phối hợp thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động KHCN, ĐMST và CDS trong doanh nghiệp					
19	Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp/hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số trong quản trị, sản xuất, kinh doanh; sử dụng chữ ký số, hóa đơn điện tử theo quy định	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Phòng Kinh tế	Trung tâm PVHCC; Phòng VH-XH	Báo cáo	Thường xuyên
20	Khuyến khích doanh nghiệp/hộ kinh doanh tham gia chương trình đổi mới công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo; kết nối chuyển giao công nghệ, ứng dụng vào sản phẩm chủ lực	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm DVSNC	Báo cáo	Hàng năm

STT	Nội dung công việc	Người đứng đầu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
VII	Tăng cường hợp tác trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS					
21	Tăng cường phối hợp với sở, ngành thành phố, viện, trường, doanh nghiệp công nghệ; tổ chức khảo sát, học tập mô hình hiệu quả; nhân rộng giải pháp phù hợp điều kiện địa phương	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế; các đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng năm/Thường xuyên